

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006 và Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch Đắk Lắk;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25 tháng 4 năm 2016.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị.

Điều 2: Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2015 và kế hoạch kinh doanh năm 2016 của Ban Tổng Giám đốc, với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

I/ Kết quả kinh doanh năm 2015:

1/ Lỗ lũy kế chuyển sang năm 2015	:	(12.694.147.008) đồng
2/ Tổng doanh thu thực hiện	:	85.551.480.436 đồng
<i>(đã bao gồm Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác)</i>		
<i>Trong đó: Phí phục vụ</i>	:	1.061.020.623 đồng
3/ LN chưa PB CPQL, khấu hao và lãi vay	:	22.121.811.383 đồng
4/ Phân bổ chi phí QLDN	:	4.491.407.199 đồng
5/ Khấu hao cơ bản năm 2015	:	9.921.304.386 đồng
6/ Tiền lãi vay ngân hàng năm 2015	:	7.621.766.612 đồng
7/ Lãi năm 2015	:	79.554.054 đồng
8/ Lỗ lũy kế đến 31/12/2015	:	(12.614.592.954) đồng

II/ Dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2016

1/ Tổng doanh thu	:	88.750.723.000 đồng
2/ LN chưa PB CPQLDN, KHCB và lãi vay	:	23.296.528.000 đồng
3/ Phân bổ chi phí QLDN	:	4.893.811.000 đồng
4/ Khấu hao cơ bản	:	9.790.774.000 đồng
5/ Lãi vay ngân hàng	:	7.600.000.000 đồng

6/ Lợi nhuận trước thuế	:	1.011.943.000 đồng
7/ Tiền lương bình quân	:	4.750.000 đồng
8/ Phụ cấp HDQT – BKS: 2%/Tổng quỹ tiền lương tính vào giá thành.		

Điều 3: Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính và hoạt động năm 2015 và thông qua báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty.

Điều 4: Thông qua các nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015. Cụ thể, như sau:

I/ Sửa đổi phần 1 của Điều lệ

Nội dung cũ:

Luật Doanh nghiệp "có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội khóa XI nước CHXHCN Việt Nam thông qua tại kỳ họp lần thứ 8 ngày 29 tháng 11 năm 2005.

Được sửa thành:

Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.

II/ Sửa đổi điều 5 của Điều lệ

Nội dung cũ:

Thời gian hoạt động của công ty cổ phần du lịch Daklak là 50 năm, kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Được sửa thành:

Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quyết định của ĐHĐCĐ, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

III/ Sửa đổi, bổ sung khoản 2 điều 27 của Điều lệ

Nội dung cũ:

2/ ĐHĐCĐ họp thường niên trong thời hạn ba tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của HĐQT, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

ĐHĐCĐ thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- Báo cáo tài chính hằng năm;
- Báo cáo của HĐQT đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh ở công ty;
- Báo cáo của BKS về quản lý công ty của HĐQT, Tổng giám đốc;
- Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

Được sửa thành:

1/ ĐHĐCĐ họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần. Địa điểm họp ĐHĐCĐ tại hội trường trụ sở chính của công ty, trừ khi có thông báo khác.

2/ ĐHĐCĐ họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của HĐQT, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

ĐHĐCĐ thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm;
- c) Báo cáo của HĐQT đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh ở công ty;
- d) Báo cáo của BKS về quản lý công ty của HĐQT, Tổng giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- f) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

IV/ Sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 32 của Điều lệ

Nội dung cũ:

1/ Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2/ Trường hợp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Được sửa thành:

1/ Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2/ Trường hợp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3/ Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của ĐHĐCĐ được tiến hành

không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỉ lệ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4/ Chỉ có ĐHĐCĐ mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 30 của Điều lệ này.

V/ Sửa đổi Điều 34 của Điều lệ:

Nội dung cũ:

1/ ĐHĐCĐ thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2/ Quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ:

a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

b) Thông qua định hướng phát triển công ty;

c) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại cổ phần được quyền chào bán;

d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và BKS;

đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 30% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

g) Tổ chức lại, giải thể công ty.

3/ Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;

b) Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 30% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;

c) Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

4/ Các quyết định được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ với số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.

5/ Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

6/ Quyết định của ĐHĐCĐ phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua.

Được sửa thành:

1/ ĐHĐCĐ thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2/ Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành các nội dung sau:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;

d) Tổ chức lại, giải thể công ty;

3/ Quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề khác do Điều lệ Công ty Quy định như sau:

a) Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;

b) Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

4/ Các quyết định được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ với số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.

4/ Các quyết định được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ với số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.

5/ Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

6/ Quyết định của ĐHĐCĐ phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua.

Được sửa thành:

1/ ĐHĐCĐ thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2/ Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành các nội dung sau:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;

đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;

3/ Quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề khác do Điều lệ Công ty Quy định như sau:

a) Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;

b) Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

4/ Các quyết định được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ với số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.

5/ Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

6/ Quyết định của ĐHĐCĐ phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua.

Điều 5: Không thông qua phương án tái cơ cấu vốn vay bằng hình thức phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ.

Điều 6: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty.

Điều 7: Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2012-2017:

- 1/ Bầu bổ sung Ông Nguyễn Kim Châu làm thành viên HĐQT thay thế bà Võ Ngọc Xuân.
- 2/ Bầu bổ sung Ông Trịnh Chí Thông làm thành viên HĐQT thay thế Ông Trần Đại Nghĩa.

Điều 8: Nghị Quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký. Tất cả các cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành của Công ty cổ phần Du lịch Đăk Lăk chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT; BKS; Ban TGĐ;

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

LÊ NGỌC CƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

----000----



BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Du lịch Đắk Lắk, địa chỉ số 03 Phan Chu Trinh - Phường Thống Nhất - TP. Buôn Ma Thuột, giấy phép đăng ký kinh doanh số 40.03.000058 do sở kế hoạch đầu tư cấp ngày 31/03/2005 và thay đổi lần thứ 6 vào ngày 29/04/2014 số 6000177738. Khai mạc vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 4 năm 2016 tại hội trường khách sạn Sài Gòn - Ban Mê; số 01-03 Phan Chu Trinh - TP Buôn Ma Thuột - Đắk Lắk.

- Tổng số cổ đông của Công ty: 143 cổ đông; sở hữu: 9.307.415 cổ phần.
- Số cổ đông tham dự Đại hội: 68 cổ đông đại diện cho 116 cổ đông nắm giữ và đại diện nắm giữ: 8.973.029 cổ phần; chiếm tỷ lệ: 96,4% trong tổng số cổ phần.
- Đại hội bầu đoàn chủ tịch, thư ký và ban kiểm phiếu như sau:

I/ Đoàn chủ tịch:

- | | |
|----------------------------|-----------------------|
| 1/ Ông: Lê Ngọc Cơ | Chủ tịch HĐQT |
| 2/ Ông: Trương Đức Hùng | Tổng giám đốc Công ty |
| 3/ Ông(Bà): Nguyễn Thị Sáu | Thành viên HĐQT |

II/ Thư ký:

- | | |
|------------------------|---------------------|
| 1/ Bà: Nguyễn Thị Mười | Cổ đông của Công ty |
|------------------------|---------------------|

III/ Ban kiểm phiếu:

- | | |
|-------------------------------|------------|
| 1/ Bà: Võ Thị Phương Khánh | Trưởng ban |
| 2/ Bà: Lê Phan Uyên Thanh | Thành viên |
| 3/ Bà: Phạm Nguyễn Bảo Phương | Thành viên |

NỘI DUNG ĐẠI HỘI

A/ Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị năm 2015:

Ông Lê Ngọc Cơ Chủ tịch Hội đồng quản trị đã báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015 trước Đại hội cổ đông (có báo cáo kèm theo).

B/ Tổng kết tình hình kinh doanh năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ kinh doanh năm 2016.

Ông Trương Đức Hùng - Tổng giám đốc Công ty đọc báo cáo tổng kết tình hình hoạt động kinh doanh năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ kinh doanh năm 2016 (có b/c kèm theo).

I/ Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015:

1/ Doanh thu thực hiện năm 2015:

Tổng doanh thực hiện năm 2015 là: 85.551.480.436 đồng đạt 110% kế hoạch, so với thực hiện năm 2014 đạt 124%.

Trong đó Doanh thu của một số dịch vụ kinh doanh chủ yếu:

- Doanh thu phòng ngủ thực hiện 17.856.247.002 đồng đạt 104,4% kế hoạch, so với thực hiện năm 2014 tăng 128,5%. (Công suất sử dụng buồng phòng KS SG-BM: 44,4%, tăng so với năm 2014 tăng 10,4%; KSCN: 77%, tăng so với năm 2014 tăng 5%).

- Doanh thu hàng ăn uống thực hiện 32.213.584.504 đồng đạt 99,7% kế hoạch, so với thực hiện năm 2014 tăng 15%.

- Doanh thu lữ hành (Hướng dẫn, vận chuyển khách Du lịch) thực hiện 4.727.468.673 đồng đạt 103% kế hoạch, so với thực hiện năm 2014 tăng 8%.

- Doanh thu Công viên nước thực hiện 4.596.306.000 đồng đạt 112% kế hoạch, so với thực hiện năm 2014 tăng 27,2%.

- Doanh thu hàng hoá chuyển bán thực hiện 3.712.128.927 đồng đạt 81,9% kế hoạch, so với thực hiện năm 2014 tăng 6,9%.

- Doanh thu bán buôn hàng hóa thực hiện 11.912.129.044 đồng đạt 116% kế hoạch, so với thực hiện năm 2014 tăng 24%.

2/ Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015:

Lỗ lũy kế chuyển sang năm 2015 : (12.694.147.008) đồng

Tổng doanh thu thực hiện : 85.551.480.436 đồng

(đã bao gồm Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác:)

- LN chưa PB CPQLDN, khấu hao và lãi vay: 22.121.811.383 đồng

- Phân bổ chi phí quản lý DN : 4.491.407.199 đồng

- Khấu hao cơ bản năm 2015 : 9.929.083.518 đồng

- Tiền lãi vay ngân hàng năm 2015 : 7.621.766.612 đồng

- Phân bổ chi phí quản lý DN : 4.491.407.199 đồng

- Lãi năm 2015 : 79.554.054 đồng

- Lỗ lũy kế còn đến 31/12/2015 : (12.614.592.954) đồng

- Tổng số phải nộp ngân sách : 6.693.945.089 đồng

- Tổng quỹ lương thực hiện : 14.225.820.436 đồng

- Số lao động bình quân trong kỳ : 250 người

- Tiền lương b/quin (người/tháng) : 4.741.940 đồng

- Phụ cấp HĐQT-BKS năm 2015 : 284.516.409 đồng

Tương ứng 2%/Tổng quỹ lương (bình quân 2.963.700 đ/người/tháng)

II/ Đánh giá tình hình kinh doanh của các đơn vị trực thuộc Công ty năm 2015:

1/ Khách sạn Cao Nguyên:

Doanh thu thực hiện năm 2015 là 8.135.029.741 đồng so với kế hoạch 7.450.000.000 đồng; đạt 109,2% kế hoạch và so với thực hiện năm 2014 là 6.684.307.208 đồng; đạt 121,7%, tăng 21,7%.

Lợi nhuận trước thuế năm 2015 là 1.045.354.552 đồng so với kế hoạch 643.649.000 đồng; đạt 162,6% kế hoạch và so với thực hiện năm 2014 là 758.169.686 đồng; đạt 138%, tăng 38%.

2/ Khách sạn Thành Công:

Doanh thu thực hiện năm 2015 là 667.454.546 đồng so với kế hoạch 549.273.000 đồng; đạt 121,5% kế hoạch và so với thực hiện năm 2014 là 614.511.445 đồng; đạt 108,6%, tăng 8,6%.

Lợi nhuận trước thuế năm 2015 là 520.966.260 đồng so với kế hoạch 387.866.630 đồng; đạt 134% kế hoạch và so với thực hiện năm 2014 là 481.979.409 đồng; đạt 108%, tăng 8%.

Thực hiện chủ trương Hội đồng quản trị về việc cho thuê mặt bằng khách sạn Thành Công Công ty đã ký Hợp đồng cho thuê mặt bằng với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Lâm kể từ ngày 28/11/2012.

3/ Du lịch Hồ Lắk:

Doanh thu thực hiện năm 2015 là 669.085.960 đồng so với kế hoạch 669.086.000 đồng; đạt 100% kế hoạch và so với thực hiện năm 2014 là 592.137.050 đồng; đạt 113%, tăng 13%.

Lợi nhuận trước thuế năm 2015 là 124.284.232 đồng đạt 434% kế hoạch và so với thực hiện năm 2014 là (42.862.311) đồng; tăng 390%. Công ty đã ký hợp đồng cho thuê mặt bằng với Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Du lịch Thái Hùng Ban Mê kể từ ngày 18/07/2013.

4/ Nhà hàng Thăng Lợi Công viên nước:

Doanh thu thực hiện năm 2015 là 21.870.689.095 đồng so với kế hoạch 24.100.000.000 đồng; đạt 91% kế hoạch và so với thực hiện năm 2014 là 20.380.519.633 đồng; đạt 107% tăng 7%.

Lợi nhuận trước thuế năm 2015 là: 676.796.995 đồng so với kế hoạch 1.380.000.000 đồng; đạt 49% kế hoạch và so với thực hiện năm 2014 là 1.470.289.032 đồng; đạt 46%, giảm 54%.

Mặc dù Doanh thu năm 2015 tăng 7% so với năm 2014 nhưng LN trước thuế năm 2015 lại giảm 54% (giảm 793.492.037) so với thực hiện năm 2014. Một số nguyên nhân giảm LN như sau:
- Năm 2015 không còn chính sách miễn giảm thuế đất 50% (tiền thuế đất tăng hơn năm 2014: 776.790.000đồng), Chi phí QLDN tăng so với năm 2014: 276.469.281 đồng v.v.

5/ Phòng hướng dẫn du lịch:

Doanh thu thực hiện năm 2015 là 4.727.468.673 đồng so với kế hoạch 4.610.000.000 đồng; đạt 103% kế hoạch và so với thực hiện năm 2014 là 4.380.183.544 đồng; đạt 108%, tăng 8%.

Lợi nhuận trước thuế năm 2015 là 90.332.815 đồng so với kế hoạch 177.059.000 đồng; đạt 51% kế hoạch và so với thực hiện năm 2014 là 131.110.307 đồng; đạt 69% giảm 31%.

6/ Văn phòng Công ty (bán buôn bia Sài Gòn, vận chuyển hàng hoá..)

Doanh thu thực hiện năm 2015 là 11.912.129.044 đồng so với kế hoạch 10.281.641.000 đồng; đạt 116% kế hoạch và so với thực hiện năm 2014 là 9.842.898.253 đồng; đạt 124%, tăng 24%.

Lợi nhuận trước thuế năm 2015 là 55.125.327 đồng so với kế hoạch 97.221.000 đồng; đạt 56,7% kế hoạch và so với thực hiện năm 2014 là (155.383.261) đồng; đạt 135,5%, tăng 35,5%.

Bán buôn bia Sài Gòn những năm gần đây gặp rất nhiều khó khăn, do các hệ thống siêu thị có mặt trên thị trường Buôn Ma thuật nhiều. Do đó Công ty chỉ duy trì để cung cấp cho các nhà hàng khách sạn trực thuộc trong hệ thống Công ty là chính. Mặc dù vậy Tổ bán buôn Công ty đã khai thác thêm một số đại lý cấp 2 ở các huyện để tăng Doanh thu - hiệu quả. Tuy nhiên hiệu quả đang còn ở mức khiêm tốn.

7/ Khách sạn Sài Gòn Ban Mê:

Doanh thu thực hiện năm 2015 là 35.710.735.111đồng so với kế hoạch 30.000.000.000 đồng; đạt 119% kế hoạch và so với thực hiện năm 2014 là 26.541.331.212 đồng; đạt 135%, tăng 35%.

Lợi nhuận trước thuế năm 2015 là (4.177.198.144 đồng) so với kế hoạch (7.843.195.000 đồng); đạt 53% kế hoạch và so với thực hiện năm 2014 là (10.337.025.222 đồng); đạt 40,4% giảm lỗ 59,6%.

8/ Đánh giá những mặt cơ bản đã thực hiện được trong năm 2015:

a. Công tác kinh doanh:

+ Tổng doanh thu thực hiện năm 2015 là 83.551.480.436 đồng so với kế hoạch 77.660.000 đồng; đạt 110% kế hoạch, tăng 10 % và so với thực hiện năm 2014 là 69.035.888.345 đồng; đạt 124%, tăng 24%.

+ Kết quả kinh doanh năm 2015 lãi 79.554.054 đồng so với kế hoạch lỗ (5.128.785.689) đồng. Như vậy năm 2015 đã giảm lỗ 5.049.231.635 đồng, so với thực hiện năm 2014 lỗ (7.612.792.567) đồng đã giảm lỗ so với năm trước là 7.533.238.513 đồng. Có được kết quả này là do sự nỗ lực của HĐQT và ban điều hành trong công tác chỉ đạo điều hành hoạt động kinh doanh và thu nhập từ việc bán phần vốn của Công ty tại Công ty CP thương mại dịch vụ - du lịch Tây Nguyên là 503.382.000 đồng, chênh lệch tiền lãi vay năm 2014 là 807.848.799 đồng.

Khách sạn Sài Gòn – Ban Mê hoạt động kinh doanh dần đi vào ổn định, đơn vị đã khai thác được lượng du khách đến ăn, ngủ tăng hơn năm 2014. Đặc biệt là thị phần khách Nga, khách MICE, onlines, lữ hành và các cơ quan ban ngành trong tỉnh...

Bên cạnh những ưu điểm trên Khách sạn còn một số khó khăn như tình hình cạnh tranh gay gắt của các thành phần kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh, không gian tổ chức tiệc cưới nhỏ hẹp, chương trình khuyến mại không cạnh tranh so với bên ngoài. Chất lượng các món ăn chế biến với chất lượng chưa ổn định. Công tác phục vụ đôi khi chưa đồng đều. Vì vậy doanh thu hàng ăn năm 2015 có tăng nhưng không cao, riêng doanh thu hàng chuyển bán lại giảm đáng kể chỉ được 69% kế hoạch Công ty giao.

Từ những nguyên nhân nêu trên đã làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty năm 2015.

+ Lỗ lũy kế chuyển sang năm 2015	:	(12.694.147.008) đồng
+ Lãi năm 2015	:	79.554.054 đồng
+ Lỗ lũy kế đến hết năm 2015	:	(12.614.592.954) đồng

+ Thu nhập bình quân của người lao động (đồng/người/tháng) 2015 là 4.741.000 đồng, so với kế hoạch là 4.200.000 đồng đạt 112,9%, tăng 12,9% và so với thực hiện cùng kỳ năm trước là 4.122.000 đồng, tăng 15%.

+ Công ty đã duy trì tốt việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng quốc tế ISO 9001:2008 nên chất lượng phục vụ khách hàng được duy trì và ngày càng nâng cao và mang tính chuyên nghiệp.

+ Thực hiện tốt chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao trách nhiệm cá nhân trong việc quản lý tài sản, hàng hóa của Công ty đối với lãnh đạo cũng như cá nhân người lao động.

b/ Công tác tổ chức - đào tạo:

+ Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH MTV đã đề cử một đồng chí có năng lực kinh nghiệm trong quản lý nhà hàng về làm phó giám đốc Khách Sạn Sài Gòn Ban Mê phụ trách nhà hàng nhằm củng cố kinh doanh nhà hàng đến nay bộ phận nhà hàng dần ổn định

+ HĐQT Quyết định thành lập Ban Cố Vấn theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông gồm 05 người; Trong đó 01 trưởng ban là Thành viên HĐQT; 01 phó ban là chủ tịch CHC Công ty và Ban cố vấn đã chính thức đi vào hoạt động từ ngày 24/11/2015. Chức năng nhiệm vụ đã được chủ tịch HĐQT phê duyệt ban hành quyết định số 103/QĐ-HĐQT ngày 17/10/2015.

c/ Công tác xây dựng cơ bản:

* Dự án khách sạn Sài Gòn – Ban Mê:

+ Thực hiện chủ trương của HĐQT về việc tiếp tục đầu tư hoàn thiện nhà hàng tầng 16; với tổng mức đầu tư được duyệt là 804 triệu đồng; từ nguồn vốn bán cổ phần của Công ty tại Công ty CP thương mại dịch vụ du lịch Tây Nguyên và Công ty đã hoàn thiện xong nhà hàng tầng 16 và chính thức khai trương đi vào hoạt động vào ngày 24/12/2015.

+ Công tác thanh quyết toán các gói thầu Ban Quản lý dự án và tư vấn giám sát đã thực hiện xong; đã kiểm toán dự án hoàn thành theo đúng quy định.

MỘT SỐ TỒN TẠI:

+ Với xu hướng ngày càng cao về hình thức tổ chức tiệc cưới hiện nay của các đôi Uyên ương; họ đòi hỏi như xe hoa sang trọng, màn hình LED... Nhưng Công ty còn khó khăn về tài chính, chưa đầu tư được những sản phẩm nêu trên để thu hút khách tiệc cưới mặc khác công tác tiếp thị quảng cáo trong lĩnh vực tổ chức tiệc cưới ở một số đơn vị chưa được tốt, chất lượng món ăn có lúc chưa thỏa mãn được yêu cầu của khách hàng.

+ Các chương trình tour du lịch nội địa chưa chủ động được nguồn khách; giá cả tour của chúng ta cao hơn các đối thủ cạnh tranh trên địa bàn. Vì khách hàng họ không quan tâm đến yếu tố chất lượng. Đặc biệt là các cơ quan, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

+ Công tác tiếp thị, quảng bá của chúng ta còn hạn chế, một số đơn vị trực thuộc chưa làm tốt công tác bán hàng qua trang Website vì cập nhật thông tin chưa kịp thời.

II/ Một số nhiệm vụ chủ yếu năm 2016:

1/ Tình hình kinh doanh của Công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn, Công ty dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2016 cụ thể như sau:

+ Tổng doanh thu	:	88.750.723.000 đồng
+ Lợi nhuận chưa PB CPQT, KHCB và lãi vay	:	23.296.528.000 đồng
+ Khấu hao cơ bản	:	7.970.774.000 đồng
+ Lãi vay ngân hàng	:	7.600.000.000 đồng
+ Chi phí quản lý Doanh nghiệp	:	4.893.811.000 đồng
+ Lợi nhuận trước thuế	:	1.011.943.000 đồng
+ Tiền lương bình quân	:	4.750.000 đồng
- Phụ cấp HDQT – BKS: 2%/Tổng quỹ tiền lương tính vào giá thành.		

2/ Trên cơ sở kế hoạch kinh doanh chung, Công ty đã ra chỉ tiêu phân đầu cho các đơn vị trực thuộc cụ thể, như sau: (xem bảng phụ lục 2)

+ Khách sạn Cao Nguyên:

- Tổng doanh thu	:	8.700.000.000 đồng
- Lợi nhuận chưa PB chi phí QLDN và khấu hao	:	2.186.244.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	1.143.998.000 đồng

+ Khách sạn Thành Công:

- Tổng doanh thu	:	658.364.000 đồng
- Lợi nhuận chưa PB chi phí QLDN và khấu hao	:	502.539.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	485.638.000 đồng

+ Du lịch Hồ Lắk:

- Tổng doanh thu	:	696.359.000 đồng
- Lợi nhuận chưa PB chi phí QLDN và khấu hao	:	690.359.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	212.965.000 đồng

+ Nhà hàng Thăng Lợi – Công viên nước:

- Tổng doanh thu	:	23.400.000.000 đồng
- Lợi nhuận chưa PB chi phí QLDN và khấu hao	:	3.510.909.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	950.207.000 đồng

+ Phòng Hướng Dẫn Du lịch:

- Tổng doanh thu	:	5.050.000.000 đồng
- Lợi nhuận chưa PB chi phí QLDN và khấu hao	:	334.781.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	96.656.000 đồng

+ Khách sạn Sài Gòn – Ban Mê:

- Tổng doanh thu	:	37.360.000.000 đồng
- LN chưa PB CPQLDN, khấu hao và lãi vay	:	15.656.974.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế (lỗ)	:	(2.184.464.000) đồng

+ Văn phòng Công ty:

- Tổng doanh thu	:	12.946.000.000 đồng
- Lợi nhuận chưa PB chi phí QLDN và khấu hao	:	314.722.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	306.943.000 đồng

3/ Một số biện pháp cần thực hiện để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 đó là:

+ Đẩy mạnh hơn nữa công tác tiếp thị, khai thác tour outbound và nội địa di. Đồng thời xây dựng các chương trình nội địa đặc thù với giá cả cạnh tranh nhưng phải đảm bảo chất lượng để chào bán cho các đối tác trong nước, các công ty, cơ quan ban ngành trong tỉnh;

+ Xây dựng lại các chương trình tour đi nước ngoài đặc trưng, có lịch khởi hành hàng tháng;

+ Xây dựng các chương trình mới để làm phong phú các dịch vụ nhằm để kéo dài thời gian lưu trú của các đoàn khách;

+ Tập trung các nguồn sau khi trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng xong, thì ưu tiên hàng đầu là trang bị thêm màn hình LED tại khách sạn Sài Gòn Ban Mê nhằm thu hút thêm khách đặt tiệc, tiệc cưới và tiệc hội nghị;

- Tiếp tục ổn định và nâng cao chất lượng các món ăn. Xây dựng bộ thực đơn đa dạng, phong phú để thoả mãn sự lựa chọn của khách hàng. Phải đảm bảo tuyệt đối an toàn vệ sinh thực phẩm trong khâu chế biến hàng ăn;

+ Rà soát lại các chính sách hoa hồng, khuyến mãi và các ưu đãi đối với khách hàng. Đồng thời cho nhân viên sales đi khảo sát thực tế để điều chỉnh lại cho phù hợp với xu thế cạnh tranh hiện nay của các nhà hàng khách sạn trên bán thành phố Buôn Ma Thuột. Đặc biệt là các trung tâm hội nghị tiệc cưới lớn như Đại Hùng, Victory, Hoàng Lộc 2.

C/ Thông báo về việc thành lập và quy chế hoạt động của Ban Cố Vấn.

D/ Thông qua một số nội dung về việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Luật DN số 68/2014/QH13 được QH thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ ngày 01/7/2015.

Đ/ Thông qua phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để tái cơ cấu lại vốn vay Ngân hàng.

E/ Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015.

Bà Huỳnh Thị Ngọc Thanh viên Ban kiểm soát Công ty báo cáo hoạt động của ban kiểm soát và công bố kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty (có báo cáo kèm theo).

F/ Về việc cho lập phương án tái cơ cấu vốn vay NH bằng hình thức bán bớt tài sản theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015:

Ông Lê Ngọc Cơ - Chủ tịch HĐQT báo cáo trước Đại hội cổ đông về việc cho lập phương án tái cơ cấu vốn vay NH bằng hình thức bán bớt tài sản theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015 nhưng sau gần một năm thông báo mà không có ai quan tâm cho nên phương án này đã không thực hiện được.

G/ Ý kiến tham gia của các cổ đông:

Đa số cổ đông tham dự Đại hội đều nhất trí thông qua kết quả kinh doanh năm 2015 và kế hoạch kinh doanh năm 2016. Đồng thời các cổ đông cũng có một số ý kiến tham gia góp ý tại Đại hội như sau:

Trước tiên cổ đông đánh giá cao vai trò lãnh đạo của HĐQT và ban Tổng Giám đốc Công ty, có tinh thần trách nhiệm trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh trong năm 2015 vừa qua rất tích cực. Đồng thời các cổ đông cũng đánh giá cao tinh thần nhiệt huyết của đội ngũ CBCNV toàn công ty đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển của Doanh nghiệp.

Hầu hết đa số các cổ đông tham dự Đại hội đều thống nhất phương án tái cơ cấu vốn vay bằng hình thức phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ và rất tha thiết đề nghị Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước nghiên cứu và xem xét phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ tái cơ cấu vốn vay ngân hàng. Với mục đích trả bớt vốn vay Ngân hàng nhằm giảm áp lực trong việc trả nợ gốc và lãi tiền vay ngân hàng. Đặc biệt đề dạm vị sớm có hiệu quả và có nguồn vốn tái đầu tư phát triển đơn vị và có nguồn để trả cổ tức cho cổ đông.

H / Đại hội đã biểu quyết thông qua các nội dung như sau:

I/ Kết quả kinh doanh năm 2015:

Số phiếu phát ra 116 phiếu năm giữ và đại diện năm giữ: 8.973.029 cổ phần, số phiếu thu vào 116 phiếu năm giữ và đại diện năm giữ: 8.973.029 cổ phần.

Kết quả kiểm phiếu của ban kiểm phiếu có 116 phiếu chấp thuận, năm giữ và đại diện năm giữ: 8.973.029 cổ phần đạt tỷ lệ 100%; Phiếu không chấp thuận và không ý kiến: Không.

2/ Phương hướng kế hoạch kinh doanh năm 2016:

Số phiếu phát ra 116 phiếu năm giữ và đại diện năm giữ: 8.973.029 cổ phần, số phiếu thu vào 116 phiếu năm giữ và đại diện năm giữ: 8.973.029 cổ phần.

Kết quả kiểm phiếu của ban kiểm phiếu có 116 phiếu chấp thuận, năm giữ và đại diện năm giữ: 8.973.029 cổ phần đạt tỷ lệ 100%; Phiếu không chấp thuận và không ý kiến: Không.

3/ Thông qua báo cáo Ban kiểm soát năm 2015:

Số phiếu phát ra 116 phiếu năm giữ và đại diện năm giữ: 8.973.029 cổ phần, số phiếu thu vào 116 phiếu năm giữ và đại diện năm giữ: 8.973.029 cổ phần.

Kết quả kiểm phiếu của ban kiểm phiếu có 116 phiếu chấp thuận, năm giữ và đại diện năm giữ: 8.973.029 cổ phần đạt tỷ lệ 100%; Phiếu không chấp thuận và không ý kiến: Không.

4/ Thông qua một số nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ ngày 01/7/2015 cụ thể như sau:

I/ Sửa đổi phần 1 của Điều lệ

Nội dung cũ:

Luật Doanh nghiệp "có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội khóa XI nước CHXHCN Việt Nam thông qua tại kỳ họp lần thứ 8 ngày 29 tháng 11 năm 2005

Được sửa thành:

Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.

II/ Sửa đổi điều 5 của Điều lệ

Nội dung cũ:

Thời gian hoạt động của công ty cổ phần dự lịch Daklak là 50 năm, kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Được sửa thành:

Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quyết định của ĐHĐCĐ, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

III/ Sửa đổi, bổ sung khoản 2 điều 27 của Điều lệ

Nội dung cũ:

2/ ĐHĐCĐ họp thường niên trong thời hạn ba tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của HĐQT, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

ĐHĐCĐ thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- a) Báo cáo tài chính hằng năm;
- b) Báo cáo của HĐQT đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh ở công ty;
- c) Báo cáo của BKS về quản lý công ty của HĐQT, Tổng giám đốc;
- d) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- đ) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

Được sửa thành:

1/ ĐHĐCĐ họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần. Địa điểm họp ĐHĐCĐ tại hội trường trụ sở chính của công ty, trừ khi có thông báo khác.

2/ ĐHĐCĐ họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của HĐQT, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

ĐHĐCĐ thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm,
- c) Báo cáo của HĐQT đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh ở công ty;
- d) Báo cáo của BKS về quản lý công ty của HĐQT, Tổng giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- f) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

IV/ Sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 32 của Điều lệ

Nội dung cũ:

1/ Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2/ Trường hợp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Được sửa thành:

1/ Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2/ Trường hợp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp

DHĐCĐ triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp ít nhất 73% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3/ Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của HĐQTĐ được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỉ lệ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4/ Chi có HĐQTĐ mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 30 của Điều lệ này.

V/ Sửa đổi Điều 34 của Điều lệ:

Nội dung cũ:

1/ HĐQTĐ thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2/ Quyết định của HĐQTĐ về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp HĐQTĐ:

a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

b) Thông qua định hướng phát triển công ty;

c) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại cổ phần được quyền chào bán;

d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và BKS;

đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 30% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Tổ chức lại, giải thể công ty.

3/ Quyết định của HĐQTĐ được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;

b) Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 30% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;

c) Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

4/ Các quyết định được thông qua tại cuộc họp HĐQTĐ với số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.

5/ Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của HĐQTĐ được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

6/ Quyết định của ĐHĐCĐ phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua.

Được sửa thành:

1/ ĐHĐCĐ thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2/ Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành các nội dung sau:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;

đ) Tổ chức lại, giải thể công ty.

3/ Quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề khác do Điều lệ Công ty Quy định như sau:

a) Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;

b) Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

4/ Các quyết định được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ với số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.

5/ Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

6/ Quyết định của ĐHĐCĐ phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua.

Số phiếu phát ra 116 phiếu năm giữ và đại diện năm giữ: 8.973.029 cổ phần, số phiếu thu vào 116 phiếu năm giữ và đại diện năm giữ: 8.973.029 cổ phần.

Kết quả kiểm phiếu của ban kiểm phiếu có 116 phiếu chấp thuận, năm giữ và đại diện năm giữ: 8.973.029 cổ phần đạt tỷ lệ 100%; Phiếu không chấp thuận và không ý kiến: Không.

5/ Thông qua phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để tái cơ cấu lại vốn vay Ngân hàng.

Số phiếu phát ra 116 phiếu năm giữ và đại diện năm giữ: 8.973.029 cổ phần, số phiếu thu vào 116 phiếu năm giữ và đại diện năm giữ: 8.973.029 cổ phần.

Kết quả kiểm phiếu của ban kiểm phiếu có 113 phiếu chấp thuận, năm giữ và đại diện năm giữ: 6.279.007 cổ phần đạt tỷ lệ 69,98%; Phiếu không chấp thuận và không ý kiến: 3 phiếu năm giữ và đại diện năm giữ: 2.694.022 cổ phần chiếm tỷ lệ 30,02%.

Đối chiếu với điều lệ Công ty, phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để tái cơ cấu lại vốn vay Ngân hàng không được thông qua.

6/ Thông qua ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.

Kết quả kiểm phiếu của ban kiểm phiếu có 116 phiếu chấp thuận, năm giữ và đại diện năm giữ: 8.973.029 cổ phần đạt tỷ lệ 100%; Phiếu không chấp thuận và không ý kiến: Không.

7/ Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2012- 2017 cụ thể, như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: 116 phiếu; tương ứng số cổ phần: 8.973.029 cổ phần; tương ứng với số phiếu: 8.973.029 phiếu.

- Tổng số phiếu thu vào: 116 phiếu; tương ứng số cổ phần: 8.973.029 cổ phần; tương ứng với số phiếu: 8.973.029 phiếu.

Kết quả kiểm phiếu:

stt	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1	Nguyễn Kim Châu	8.964.854	99,91%
2	Trịnh Chí Thông	8.953.577	99,78%

I/ Bề mặt Đại hội:

Đại hội kết thúc vào hồi 12giờ30, ngày 25 tháng 4 năm 2016. Biên bản đại hội đã được thông qua cho tất cả các cổ đông dự Đại hội cùng nghe và nhất trí với nội dung của biên bản; không có ý kiến khác.

BAN THƯ KÝ


Nguyễn Thị Kiều

TM.ĐOÀN CHỦ TỊCH


Lê Ngọc Cơ